

Bản án số: 16/2021/HNGĐ – ST

Ngày: 20 – 5 – 2021

V/v: "*Tranh chấp ly hôn,
nuôi con chung*"

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THUẬN NAM, TỈNH NINH THUẬN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Thanh Long;

Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nỗ Thiên Minh Trí;

2. Ông Nguyễn Báu;

- Thư ký phiên tòa: Ông Quảng Đại Phát – Thư ký Tòa án;

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thuận Nam tham gia phiên tòa: Bà Tài Thị Cao Sâm – Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 5 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thuận Nam, tỉnh Ninh Thuận xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 34/2021/TLST – HNGĐ ngày 26 tháng 3 năm 2021 về việc tranh chấp "*Ly hôn, nuôi con*". Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 14/2021/QĐXXST – HNGĐ ngày 28 tháng 4 năm 2021 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị Hồng H, sinh năm 1988.

2. Bị đơn: Ông Đào Kim V, sinh năm 1981.

Cùng trú tại: thôn SH2, xã P, huyện TN, tỉnh Ninh Thuận.

Bà H và Ông V có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG CỦA VỤ ÁN:

1. Trong quá trình tham gia tố tụng nguyên đơn Bà Nguyễn Thị Hồng H trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Bà và Ông Đào Kim V đến với nhau hoàn toàn tự nguyện không bị ai ép buộc, quen nhau năm 2006, có đám cưới, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã M, huyện PM, tỉnh Bình Định theo giấy chứng nhận kết hôn số: 29/2006, quyển số 01 ngày 15 – 9 – 2006. Hiện nay giấy chứng nhận kết hôn bản chính đã bị thất lạc chỉ cung cấp bản sao. Quá trình chung sống thời gian đầu hạnh phúc, nhưng từ năm 2019 xảy ra mâu thuẫn nguyên nhân do vấn đề tiền bạc, Ông V đi làm nhưng không chu cấp tiền để cho bà sinh hoạt gia đình, khi nào cãi nhau thì Ông V mới cung cấp tiền cho bà. Mỗi lần nhậu nhẹt về thì kiểm chuyện đánh đập bà, đập điện thoại nên thường xuyên xảy ra cãi vã. Nay bà xác định tình cảm vợ, chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, nên bà xin ly hôn.

Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung tên Đào Thái S, sinh ngày 10 – 11 – 2007 và Đào Thị Mỹ T, sinh ngày 19 – 6 – 2015. Nếu ly hôn bà yêu cầu được tiếp

tục chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung và không yêu cầu Ông V cấp dưỡng nuôi con chung.

Tài sản, nợ chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Tại phiên tòa ngày 20 – 5 – 2021 bị đơn Ông Đào Kim V trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Ông thừa nhận về thời gian quen nhau, đám cưới, quá trình chung sống như Bà H trình bày là đúng. Tuy nhiên về thời điểm mâu thuẫn giữa hai vợ, chồng Ông V cho rằng do làm ăn không được thuận lợi nên khó khăn trong vấn đề kinh tế gia đình nên giữa ông và Bà H có bất đồng quan điểm sống. Nay Bà H có đơn yêu cầu xin ly hôn với ông thì ông không đồng ý, yêu cầu Tòa án hòa giải đoàn tụ vì ông vẫn còn tình cảm rất thương vợ, con.

Về con chung: Ông và Bà H có 02 con chung như Bà H trình bày là đúng. Nếu ly hôn ông yêu cầu được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung và không yêu cầu Bà H cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản, nợ chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thuận Nam tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán từ khi thụ lý vụ án theo đúng thẩm quyền, xác minh mối quan hệ tranh chấp; Nguyên đơn đã chấp hành đúng các quy định của pháp luật khi tham gia tố tụng trong vụ án; Bị đơn chưa chấp hành đầy đủ quy định pháp luật nhưng tại phiên tòa có mặt; tiến hành thu thập chứng cứ, tổng đạt các văn bản tố tụng cho người tham gia tố tụng, chuyển hồ sơ cho Viện kiểm sát nghiên cứu Thẩm phán đã chấp hành đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự; Hội đồng xét xử đảm bảo về thành phần, nguyên tắc xét xử; tại phiên tòa Hội đồng xét xử đã thực hiện đủ, đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về phiên tòa sơ thẩm; Thư ký chấp hành đúng quyền hạn, trách nhiệm theo quy định. Về nội dung vụ án, sau khi phân tích Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của Bà H, bác yêu cầu đoàn tụ của Ông V; giao 02 con chung cho Bà H trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng, giáo dục; Về cấp dưỡng nuôi con chung Bà H không yêu cầu Ông V là có căn cứ, nên đề nghị xem xét chấp nhận; Về tài sản, nợ chung tự thỏa thuận nên không xem xét giải quyết; Về án phí Bà H phải chịu 300.000 đồng án phí sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh tụng. Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng dân sự: Bà Nguyễn Thị Hồng H có đơn đề nghị Tòa án nhân dân huyện Thuận Nam giải quyết vụ án hôn nhân của ông, bà. Theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 Bộ luật tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Thuận Nam.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Hồng H và Ông Đào Kim V tự tìm hiểu và có đến Ủy ban nhân dân xã Mỹ Trinh làm thủ tục đăng ký kết hôn là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống do tính tình không hợp nên thường xảy ra mâu thuẫn.

Xét yêu cầu xin đoàn tụ của Ông Đào Kim V: Ông V thừa nhận ông làm ăn không được thuận lợi nên khó khăn trong vấn đề kinh tế, không lo lắng công việc gia đình nên xảy ra cãi vã. Tuy nhiên ông vẫn còn yêu thương Bà H và yêu cầu được

đoàn tụ. Hội đồng xét xử xét thấy yêu cầu được đoàn tụ của Ông V là không có khả năng cải thiện được. Chứng tỏ mâu thuẫn giữa Bà H và Ông V đã thật sự trầm trọng. Bà H xin được ly hôn với Ông V là có cơ sở để chấp nhận, phù hợp với Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3]. Về con chung: Giữa Bà H và Ông V đều có tranh chấp về quyền nuôi con. Bà H, Ông V yêu cầu được nuôi 02 con chung tên là Đào Thái S và Đào Thị Mỹ T.

Hội đồng xét xử nhận thấy Bà H và Ông V hiện nay đều có khả năng nuôi con tốt. Tại bản khai Đào Thái S đã

trên 7 tuổi có nguyện vọng được ở với mẹ. Đây là nguyện vọng chính đáng của con chung được pháp luật bảo vệ. Hơn nữa các cháu còn quá nhỏ để tách anh, em ra cũng như các cháu cần sự chăm sóc của mẹ. Từ các nhận định trên Hội đồng xét xử nghĩ nên giao 02 con chung cho Bà H nuôi là phù hợp với khoản 2 Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

[4]. Về cấp dưỡng nuôi con: Bà H không yêu cầu Ông V phải cấp dưỡng nuôi con chung, nên không xem xét giải quyết.

[5]. Về tài sản, nợ chung: Tự thỏa thuận, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6]. Về án phí dân sự sơ thẩm: Bà Nguyễn Thị Hồng H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự và Nghị quyết 326/2016/UBNTQH ngày 30 tháng 12 năm 2016 về án lệ phí Tòa án.

[7]. Về quyền kháng cáo: Trong thời hạn luật định các đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định tại Điều 271 và khoản 1 Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Từ sự phân tích trên thấy rằng ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thuận Nam là có cơ sở, Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Bà Nguyễn Thị Hồng H.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 57, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình số 52/2014/QH13.

- Khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, Điều 144, khoản 4 Điều 147, Điều 271, khoản 1 Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án lệ phí Tòa án.

+ Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của Bà Nguyễn Thị Hồng H. Bà Nguyễn Thị Hồng H được ly hôn với Ông Đào Kim V.

2. Về con chung: Giao cho Bà Nguyễn Thị Hồng H trực tiếp nuôi dưỡng 02 con chung tên Đào Thái S, sinh ngày 10 – 11 – 2007 và Đào Thị Mỹ T, sinh ngày 19 – 6 – 2015. Hiện nay con chung đang ở với ông, bà.

Ông Đào Kim V được quyền và nghĩa vụ đi lại thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung. Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con.

4. Về án phí: Bà Nguyễn Thị Hồng H phải chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng án phí ly hôn sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền 300.000 (ba trăm nghìn) đồng Bà

H đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai thu tiền số 0023653 ngày 26 – 3 – 2021 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Thuận Nam, tỉnh Ninh Thuận. Bà H đã nộp đủ án phí sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt nguyên đơn, bị đơn quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Ninh Thuận;
- VKSND huyện TN;
- CCTHADS huyện TN;
- UBND xã M, H. PM;
- UBND xã P (để biết);
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Vũ Thanh Long